**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦNGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/DS-PT.
Ngày 10/7/2020.
"*V/v Tranh chấp chia di sản thừa kế"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hà.
Các thẩm phán: - Ông Đặng Văn Quyết.
- Bà Phạm Thị Minh Hiền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B***: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10/6/ và ngày 10/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2020/TLPT- DS ngày 20/02/2020 về việc "Tranh chấp chia di sản thừa kế".

Do bản án dân sự sơ thẩm số:17/2019/DS-ST ngày 21/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Việt Y có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐ-PT ngày 24/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2020/QĐ-PT ngày 08/5/2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 31/2020/TB-TA, ngày 12/5/2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 14/2020/QĐ-PT ngày 10/6/2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1973. ( có mặt ).

Địa chỉ: Thôn Kim Sơn, xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B.

* *Bị đơn:* Ông Diêm Đăng H, sinh năm 1968. ( vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Lương Tài, xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị S, sinh năm 1966. (vắng mặt).
2. Anh Diêm Đăng D, sinh năm 1988. (vắng mặt).
3. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1993. (vắng mặt).

Đều địa chỉ: Thôn Lương Tài, xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B.

4. Chị Diêm Thị Phương, sinh năm 1990. (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Đọ Xá, phường Ninh X, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N.

5. Chị Diêm Thị D, sinh năm 1994. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân Hiệp, xã Đồng T, huyện Yên Th, tỉnh B.

6. Ông Diêm Đăng Tr, sinh năm 1970. (vắng mặt).

7. Ông Diêm Đăng T1, sinh năm 1975. (có mặt).

Đều địa chỉ: Khối A2, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ.

(Ông Diêm Đăng Tr và ông Diêm Đăng T1 đều ủy quyền cho bà Phạm Thị Th sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Kim Sơn, xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B theo văn bản ủy quyền ngày 03/10/2017).

8. Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh B.

Địa chỉ: Đường Hồ Công Dự, khu 2, thị trấn Bích Đ, huyện Việt Y, tỉnh B.

Do ông H2 Công Tr1là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05/7/2019) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

9. Ủy ban nhân dân xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B.

Địa chỉ: Thôn Hạ Lát, xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B.

Do ông Dương Mai H- Chủ tịch xã đại diện theo pháp luật. (vắng mặt).

* *Người kháng cáo*: bà Phạm Thị Th là nguyên đơn.

* *Kháng nghị*: Quyết định kháng nghị số 24/QĐKNPT-VKS-DS ngày 19/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn (bà Phạm Thị Th) trình bày:*** Cụ Phạm Thị Llà mẹ đẻ của bà Phạm Thị Th, ông Diêm Đăng H, ông Diêm Đăng Tr và ông Diêm Đăng T1. Cụ L được mẹ là cụ Nguyễn Thị V cho một thửa đất tại thôn Lương Tài, xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B. Từ nhỏ bà Th cùng ông H, ông T1, ông Trường sống cùng mẹ trên đất này. Năm 1986 ông H lấy vợ rồi chuyển ra ở thôn Bãi bên gia đình vợ, bà Th đi lấy chồng tại thôn Kim Sơn, xã Tiên S năm 1989. Năm 1993 cụ Ltheo hai con trai là Trường và Tính vào Đăk Lăk sinh sống. Cụ L giao lại đất và nhà cho vợ chồng ông H trông nom. Toàn bộ đất nông nghiệp cụ Lcũng giao cho vợ chồng ông H sử dụng để lấy tiền đóng sản, nộp thuế. Năm 1998, khi có chủ trương làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình trong xã thì ông H đã tự ý kê khai làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình ông Diêm Đăng H đối với thửa đất của cụ Lan. Năm 2012 cụ L từ miền Nam trở về, sinh sống cùng vợ chồng ông H một thời gian nhưng bị vợ chồng ông H đánh đuổi. Tháng 8/2013 cụ Lcó làm đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất của bà được cụ Vượng cho thì được biết là ông H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên. Cụ L đã nhiều lần làm đơn khiếu nại đến UBND xã, UBND huyện và UBND tỉnh. Đến ngày 07/7/2016 thì cụ Lốm chết, không để lại di chúc. Theo Báo cáo số 09/BC-TTr ngày 07/02/2017 của Thanh tra UBND tỉnh B

đã xác định thửa đất trên của cụ Phạm Thị L, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp cho hộ gia đình ông Diêm Đăng H cũng bị thu hồi. Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2017 bà Th yêu cầu Tòa án chia thừa kế do mẹ bà là cụ Phạm Thị L để lại là thửa đất số 76, tờ bản đồ số 31, diện tích 563m$^2$ tại thôn Lương Tài, xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B theo quy định của pháp luật. Quá trình làm việc tại Tòa án, ngày 25/9/2018 bà Th yêu cầu Tòa án giải việc vợ chồng ông Diêm Đăng H, bà Phạm Thị S phá hoại tài sản và xây dựng công trình trái phép trên đất của mẹ bà.

Tại phiên tòa ngày 20/8/2019 bà Th yêu cầu Tòa án yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế là thửa đất và toàn bộ tài sản trên đất do mẹ bà đã tạo dựng. Bà Th yêu cầu được chia di sản thừa kế bằng đất, không lấy tiền. Ngày 19/9/2019 bà Th nộp cho Tòa án đơn đề nghị tài sản thừa kế và đơn đề nghị bổ sung có nội dung: Không đồng ý chia thừa kế cho ông Diêm Đăng H và nếu ông H muốn được chia thừa kế thì có trách nhiệm nuôi dưỡng mẹ cùng chị em bà. Bà Th yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của mẹ bà là 04 gian nhà cấp 4 trị giá 100.000.000 đồng, 03 gian công trình phụ trị giá 50.000.000 đồng, sân cổng và đất tôn tạo 20.000.000 đồng, cây cối lâm lộc 10.000.000 đồng, giếng nước 20.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ngày 20/9/2019 bà Th xác định bà Th, ông T1, ông Trường có công nuôi dưỡng cụ Lnhững năm trước đây và được tính thành tiền là 916.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu số tiền nuôi dưỡng cụ Lphải được chia đều cho 4 con là ông H, bà Th, ông Trường, ông T1. Yêu cầu ông H nếu muốn được hưởng di sản thừa kế thì phải thanh toán cho ông Trường, ông T1 phần tiền cấp dưỡng mà ông H phải chịu.

Tại phiên tòa ngày 18/10/2019, bà Th xác định yêu cầu khởi kiện gồm: Chia di sản thừa kế do cụ Phạm Thị Lđể lại là thửa đất số 76, tờ bản đồ số 31, diện tích 563m$^2$ tại thôn Lương Tài, xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B theo quy định của pháp luật, bà Th yêu cầu chia di sản bằng đất, không nhận tiền; Yêu cầu các con thuộc hàng thừa kế phải nộp tiền cấp dưỡng cụ Lan, ông H phải nộp tiền cho ông Trường và ông T1 là những người đã nuôi dưỡng cụ Lnếu muốn hưởng thừa kế; Giải quyết việc ông Diêm Đăng H và bà Phạm Thị S hủy hoại tài sản của cụ Phạm Thị Llà nhà và các công trình trên đất và bồi thường số tiền 200.000.000 đồng, chia đều số tiền này cho những người được hưởng thừa kế.

***Bị đơn (ông Diêm Đăng H) trình bày:*** Gia đình ông có 04 anh em là Diêm Đăng H, Diêm Đăng Tr, Diêm Đăng T1 và Phạm Thị Th. Cụ Phạm Thị Llà mẹ ông có qua lại với bố ông là cụ Diêm Đăng Tư, sinh năm 1936 tại thôn Vân Sơn, xã Trung Sơn, huyện Việt Y, tỉnh B (cụ Tư đã mất năm 2015, không đăng ký kết hôn, không chung sống với nhau mà chỉ có quan hệ tình cảm). Trong 4 anh em thì chỉ

có bà Th mang họ Phạm là họ của cụ Lan, ông không biết lý do vì sao cụ Llại khai sinh cho bà Th mang họ Phạm. Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 31, diện tích 563m$^2$ tại thôn Lương Tài, xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B là tài sản của cụ Lđược mẹ đẻ là cụ Vượng cho. Ông sinh sống cùng mẹ và các em trên thửa đất này từ nhỏ. Đến năm 1986 ông kết hôn với bà Phạm Thị S và chuyển ra ở riêng trên đất của nhà vợ tại thôn Bãi. Năm 1993 cụ Ltheo hai con trai là Trường và Tính vào miền Nam sinh sống và giao cho vợ chồng ông quản lý đất này. Từ đó ông và bà S sống trên đất, có công tôn tạo và quản lý đất đai, hàng năm thực hiện nghĩa vụ đóng thuế đối với nhà nước. Năm 1998, Nhà nước có chủ trương làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ Lnăm đó đang chấp hành án trong miền Nam không có nhà nên ông đã đứng lên kê khai và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Diêm Đăng H. Năm 2000 ông có xin phép cụ L phá dỡ mấy gian nhà và công trình phụ có từ trước trên đất do đã hư hỏng và được cụ L đồng ý. Năm 2006 ông xây ngôi nhà hai tầng trên đất như hiện nay được sự đồng ý của cụ Lan. Năm 2012 cụ Ltừ miền Nam ra sinh sống cùng vợ chồng ông trên đất này và mẹ con có xảy ra mâu thuẫn trong quan điểm về việc chia đất cát nên cụ Lđã làm đơn khiếu nại các cơ quan chức năng về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông H. Gia đình ông đã tự thỏa thuận nhiều lần nhưng không thành. Năm 2016 cụ Lốm chết và ông đứng ra lo ma chay cho cụ Lan, đến nay vẫn thờ cúng và cúng giỗ hàng năm. Năm 2017 UBND xã Tiên S có mời ông lên làm việc và thông báo về việc UBND huyện Việt Y ra Quyết định hủy tên và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 31, diện tích 563m$^2$ tại thôn Lương Tài, xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B nhưng ông không ký biên bản vì không chấp nhận nhưng cũng không có đơn khiếu nại gì đối với Quyết định của UBND huyện Việt Y, không giao nộp Giấy chứng nhận cho cơ quan chức năng. Nay bà Th khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế ông không đồng ý, nếu phải chia thì ông có nguyện vọng được sử dụng đất và công trình trên đất do ông đã xây dựng và trích chia cho những người được hưởng thừa kế bằng tiền. Đối với yêu cầu của bà Th về việc xử lý hành vi phá hoại tài sản của ông và buộc ông phải bồi thường số tiền 200.000.000đồng ông cũng không chấp nhận do ông phá dỡ nhà và công trình phụ của cụ Llà được sự đồng ý của cụ. Bà Th yêu cầu ông phải thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi mẹ cho ông Trường và ông T1 ông cho rằng không có căn cứ và không chấp nhận.

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

*- Bà Phạm Thị S, anh Diêm Đăng D, chị Đỗ Thị H, chị Diêm Thị D, chị Diêm Thị Phương trình bày:* Bà S, anh D, chị H1, chị Phương, chị D nhất trí với ý kiến của ông H trong việc giải quyết vụ án tranh chấp chia di sản thừa kế với bà Phạm Thị Th. Bà Phạm Thị S xác định bà là người trực tiếp phá dỡ các công trình

và nhà trên đất của cụ Lan, được sự cho phép của cụ vì lúc đó các công trình này đã hư hỏng nặng, bà sợ bị đổ sập, khi đó ông H đang đi làm thợ ở Đồng Kỵ. Bà cùng ông H đã tạo dựng các công trình trên đất như hiện nay và có công tôn tạo, quản lý di sản thừa kế do cụ Lđể lại, bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Ông Diêm Đăng T1 và ông Diêm Đăng Tr thống nhất trình bày:*Thửa đất mà bà Th yêu cầu chia thừa kế có nguồn gốc của bà ngoại các ông chia cho mẹ các ông là cụ Phạm Thị L. Năm 1993 mẹ các ông cùng các ông vào miền Nam làm ăn và đã giao thửa đất trên cho vợ chồng ông H quản lý. Tuy nhiên, ông H đã tự ý làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2012 cụ Lvề quê sinh sống thì xảy ra tranh chấp nhưng giải quyết nội bộ gia đình không được nên cụ Lđã làm đơn gửi chính quyền các cấp. Sau đó, cụ Lchết không để lại di chúc. Các ông yêu cầu chia thừa kế do mẹ các ông là cụ Phạm Thị Lđể lại là thửa đất số 76, tờ bản đồ số 31, diện tích 563m$^2$ tại thôn Lương Tài, xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B theo quy định của pháp luật và yêu cầu được chia bằng đất. Các ông đã ủy quyền cho bà Phạm Thị Th là chị gái tham gia tố tụng do không có điều kiện đi lại.

- *Đại diện theo ủy quyền Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh B là ông H2 Công Tr1trình bày:* Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đấtđối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 31, diện tích 563m$^2$ tại thôn Lương Tài, xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B là không đúng đối tượng nên UBND huyện Việt Y đã ra Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 về việc hủy tên trong Quyết định cấp GCNQSD đất số 647/1998/QĐ-UB ngày 14/12/1998 của UBND huyện Việt Y; đồng thời thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho hộ gia đình ông Diêm Đăng H, giao cho UBND xã Tiên S thông báo, thu hồi GCN QSD đất. UBND huyện Việt Y đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Ủy ban nhân dân xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B trình bày:* Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 31, diện tích 563m$^2$ tại thôn Lương Tài, xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B đã bị UBND huyện Việt Y thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình ông Diêm Đăng H hiện vẫn do hộ gia đình ông Diêm Đăng H sử dụng ổn định. Thửa đất trên vẫn thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình, Nhà nước chỉ thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cấp không đúng đối tượng chứ không thu hồi đất. Thực hiện sự chỉ đạo của UBND huyện Việt Y, ngày 02/6/2017 UBND xã đã tiến hành giao thông báo cho ông H nhưng ông H không chấp hành việc giao nộp GCNQSD đất cho cơ quan chức năng. Có sự chênh lệch đối với diện tích trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện trạng sử dụng là do sai số khi đo đạc. UBND xã từ chối tham gia tố tụng do nội dung vụ án không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của UBND xã.

Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2019/DS-ST ngày 21/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Việt Y đã quyết định:

Căn cứ Điều 631, Điều 645, Điều 674, Điều 675, Điều 676, Điều 733, Điều 734 BLDS 2005;

Căn cứ Điều 167 và Điều 179 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Án lệ số 03 được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 244, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 159, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227- BLTTDS;

Căn cứ khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/ 12/ 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thự Thư về việc chia di sản thừa kế của cụ Phạm Thị L.

Xác nhận 553,8m$^2$ đất (trong đó có 360m$^2$ đất ở và 193,8m$^2$ đất vườn tại thôn Lương Tài, xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B là di sản thừa kế của cụ Phạm Thị L.

Giao cho ông Diêm Đăng H sử dụng 553,8m$^2$ đất (trong đó có 360m$^2$ đất ở và 193,8m$^2$ đất vườn) tại thôn Lương Tài, xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B nhưng phải có nghĩa vụ trích chia phần di sản thừa kế cho các hàng thừa kế còn lại bằng tiền bao gồm:

-Trích chia cho ông Diêm Đăng T1 số tiền 26.847.300 đồng (*Hai mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn ba trăm đồng*).

-Trích chia cho ông Diêm Đăng Tr số tiền 26.847.300 đồng (*Hai mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn ba trăm đồng*).

-Trích chia cho bà Phạm Thị Th số tiền 26.847.300 đồng (*Hai mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn ba trăm đồng*).

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Th về việc yêu cầu xử lý ông Diêm Đăng H và bà Phạm Thị S phá hoại tài sản của cụ Phạm Thị Lvà xây dựng công trình trái phép trên đất.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí,chi phí định giá tài sản, thẩm định giá và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 14/11/2019, nguyên đơn là bà Phạm Thị Th có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu chia di sản thừa kế là thửa đất của mẹ bà, chia bằng đất và yêu cầu ông Diêm Đăng H phải cấp dưỡng nuôi mẹ, bồi thường tài sản tự ý phá hủy công trình trên đất.

Ngày 19/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B có Quyết định kháng nghị số 24/QĐKNPT-VKS-DS. Nội dung kháng nghị: Đề nghị xử hủy toàn bộ bản án số 17/2019/DS-ST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Việt Y giải quyết lại vụ án.

Tại phiên Toà phúc thẩm, nguyên đơn là bà Phạm Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B vẫn giữ

nguyên quyết định kháng nghị. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

* Bà Phạm Thị Th trình bày: Bà không đồng ý với bản án sơ thẩm, bà yêu cầu chia di sản thừa kế là thửa đất của mẹ bà, chia bằng đất và yêu cầu ông Diêm Đăng H phải cấp dưỡng nuôi mẹ, bồi thường tài sản tự ý phá hủy công trình trên đất. Đề nghị không chia thừa kế cho ông Diêm Đăng H vì ông H tự ý phá tài sản nhà cửa của cụ Lạn, lừa đảo thông đồng để giả mạo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi chưa được phê duyệt của cấp có thẩm quyền khi chưa có thừa kế cho tặng. Nếu ông H được nhận thừa kế thì phải có trách nhiệm nuôi dưỡng mẹ bà trung bình mỗi ngày là 100.000đồng. Bà không đồng ý chia di sản thừa kế cho ông H vì ông H có hành vi ngược đãi đối với mẹ bà, có hành vi hủy hoại tài sản của mẹ bà là vi phạm luật hôn nhân và gia đình.

* Bị đơn là ông Diêm Đăng H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là bà Th kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định của pháp luật, vắng mặt nhiều lần không có lý do. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự xử: chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Th, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B. Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Bị đơn là ông Diêm Đăng H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Diêm Đăng Tr, Diêm Đăng T1 vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho bà Th; bà Phạm Thị S, anh Diêm Đăng D, chị Đỗ Thị H, chị Diêm Thị Phương, chị Diêm Thị D, Ủy ban nhân dân xã Tiên S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; Ủy ban nhân dân huyện V vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Phạm Thị Th về việc xem xét lại bản án về phần tố tụng và nội dung yêu cầu chia di sản thừa kế bằng hiện vật chứ

không phải bằng tiền, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đề nghị hủy án sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1].Về tố tụng: Bà Phạm Thị Th, ông Diêm Đăng H, ông Diêm Đăng Tr, ông Diêm Đăng T1 đều trình bày: Các ông, bà là con của cụ Phạm Thị L. Cụ Lđược cụ Nguyễn Thị V cho một thửa đất tại thôn Lương Tài, xã Tiên S, huyện Việt Y, tỉnh B. Từ nhỏ bà Th và ông H, ông Trường, ông T1 sống cùng bà Lan trên đất này. Năm 1986 ông H đi lấy vợ rồi chuyển ra ở thôn Bãi cùng cùng gia đình vợ. Năm 1989 bà Th đi lấy chồng tại thôn Kim Sơn, xã Tiên S. Năm 1993, cụ Lcùng ông Trường, ông T1 vào Đăk Lăk sinh sống. Cụ Lgiao lại nhà đất ở, đất nông nghiệp cho vợ chồng ông H trông nom, sử dụng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã không yêu cầu các đương sự cung cấp các tài liệu chứng minh quan hệ huyết thống hoặc nuôi dưỡng đối với cụ L(như giấy khai sinh), không xác minh tại chính quyền địa phương về diện thừa kế, hàng thừa kế của cụ Lđể xác định chính xác những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lbao gồm những ai.

Tại biên bản làm việc ngày 17/3/2014 với Phòng tài nguyên môi trường huyện Việt Y (BL146) cụ Ltình bày: "Cụ lấy hai chồng: Chồng thứ nhất là ông Nguyễn Trung Cơ (nay còn sống) đã ly hôn năm 1959 có 01 con là Nguyễn Trung Cừ, sinh năm 1958 hiện nay đang ở miền nam". Tại đơn tố cáo ngày 22/7/2014 (BL 168) cụ Ltrình bày: "Tôi Phạm Thị L cùng các con Diêm Đăng Cừ, 50 tuổi; Diêm Đăng Tr, 43 tuổi; Diêm Thị Thư, 41 tuổi, Diêm Đăng T1, 39 tuổi". Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét xác minh và đưa ông Cừ vào tham gia tố tụng.

Tòa án cấp phúc thẩm đã ngừng phiên tòa để xác minh đối về ông Nguyễn Trung Cừ thì ông Diêm Đăng H là con cụ Lcho biết cụ Phạm Thị Lcòn có một người con đẻ là Nguyễn Trung Cừ, sinh năm 1959. Hiện nay, theo ông được biết ông Nguyễn Trung Cừ đang sống ở huyện E, tỉnh Đắc Lắc. Thỉnh thoảng, ông Cừ có đi lại về thăm ông Cư là bố đẻ thì có vào gia đình ông chơi.

Ông Đỗ Danh Nhuận là bí thư đảng ủy xã Tiên S, huyện Việt Y trình bày: Ông không có quan hệ gì với cụ Lan. Tuy nhiên, hiện tại gia đình ông đang sinh sống ở xóm Kim Viên, thôn Lương Viên, xã Tiên S, gia đình ông đang sống gần gia đình cụ Nguyễn Trung Cư.Theo như bố mẹ ông kể lại thì ông được biết cụ Nguyễn Trung Cư là chồng cũ của cụ PhạmThị Lan. Cũng theo bố mẹ ông là những người cùng thời, cùng độ tuổi cùng sinh sống trên địa bàn xã Tiên S kể lại thì cụ Cư và cụ L sinh được hai người con là Nguyễn Trung Cừ và Nguyễn Thị Nam. Như vậy, có căn cứ để xác định cụ L còn người con khác. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh là rõ những người con này là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ L và bỏ sót hàng thừa kế của cụ Lan.

- Các bên trình bày vợ chồng ông H ở trên thửa đất này từ năm 1993, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét xác minh công sức tôn tạo, bảo quản tài sản của vợ chồng ông H để xem xét phần công sức đóng góp của người quản lý tài sản.

- Theo biên bản định giá ngày 16/10/2018 (BL số 93-96) thể hiện Hội đồng định giá tiến hành định giá diện tích đất tranh chấp xác định đất thuộc khu vực 2, vị trí 1, đất thổ cư, đất vườn; tổng giá trị thửa đất. Không căn cứ giá đất trên thị trường để tiến hành định giá mà lại căn cứ giá theo quyết định số 703/QĐ-UBND được ban hành từ ngày 26/12/2013 đã hết hiệu lực để xác định giá đất là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 2, Điều 15 Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 hướng dẫn thi hành Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự về định giá tài sản, thẩm định giá tài sản. Việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ kết quả định giá như trên để xác định giá trị thửa đất các đương sự yêu cầu phân chia di sản thừa kế, giải quyết phân chia cho ông H được hưởng toàn bộ di sản thừa kế bằng đất và buộc ông H phải trích chia cho bà Th, ông T1, ông Trường bằng tiền là không đảm bảo quyền lợi cho bà Th, ông T1, ông Trường. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B về nội dung này là có căn cứ.

Cụ Lchết ngày 07/7/2016. Bà Th có đơn khởi kiện ngày 30/7/2017. Tòa cấp sơ thẩm thụ lý vụ án ngày 08/11/2017. Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không căn cứ quy định về thừa kế của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án lại căn cứ các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết là không đúng quy định của pháp luật. Như vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B là có căn cứ.

[2.2]. Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xác định 553,8$m^2$ (trong đó có 360$m^2$ đất ở và 193,8$m^2$ đất vườn tại thôn Lương Tài, xã Tiên S, huyện Việt Y là di sản thừa kế của cụ Lan. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Llà bà Th, ông Trường, ông T1 đều có yêu cầu chia di sản thừa kế bằng đất, không lấy tiền, thửa đất có diện tích lớn, có thể chia được bằng đất. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại không xem xét giải quyết phân chia cho bà Th, ông Trường, ông T1 được hưởng di sản thừa kế của cụ L bằng đất mà lại giải quyết giao toàn bộ thửa đất cho ông H sử dụng và trích chia bằng tiền cho bà Th, ông T1, ông Trường là không phù hợp, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

Với nhưng sai sót và vi phạm tố tụng nêu trên. Để đảm bảo hai cấp xét xử, Tòa án cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung và khắc phục được nên cần hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Việt Y giải quyết lại.

[3]. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Th, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, hủy bản án sơ thẩm đã xử, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

[4]. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Do hủy án nên án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng được xác định lại khi Tòa sơ thẩm thụ lý giải quyết lại vụ án.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả Phạm Thị Th 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo quy định tại khoản 3 Điều 148

Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 299, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Th, xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 17/2019/DS-ST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y về "Tranh chấp chia di sản thừa kế" giữa bà Phạm Thị Th và ông Diêm Đăng H.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Việt Y, tỉnh B giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự chưa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng, nghĩa vụ chịu án phí và chi phí tố tụng được xác định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả Phạm Thị Th số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai số AA/2016/0001258 ngày 15/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Y.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- TAND huyện Việt Y;
- VKSND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện Việt Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Quyết Phạm Thị Minh Hiền** **Trần Thị Hà**